

DUYÊN SANH VÀ TỊ BI

Nguyễn Thị Đăng

1. Tị duyên sanh đến tị bi và ngược lại.

Số hi vọng hủu của mọi chúng ta hi vọng và đây là do, tị, bĩ, nhu cầu nguyên nhân và điều kiện. Tôi có một đây là như cha mẹ tôi đã lấy nhau, như gia đình nuôi dưỡng, như xã hội dạy dỗ, ngôn ngữ tiếng nói như vào dân tộc này. Tôi hi vọng hủu bây giờ cũng là như đang có không khí, đang có một trời, đang có đất để đi đứng, đang có nước để uống và tắm rửa. Số có một của tôi là do được cho. Cha mẹ tôi cho tôi sống, đất cho tôi một cái tên, cho tôi sống khỏe như nuôi dưỡng, xã hội cho tôi sống giáo dục, cộng đồng, cho tôi được sống và yên bình.

Khi nhìn ra một cái hi vọng hủu của mình là do một nhu cầu khác cho mình, thì nhiên chúng ta có lòng tị bi. Cái nhìn duyên sanh- tôi sống là nương dựa vào, tùy thuộc vào một cái khác- để chúng ta đến lòng tị bi.

Chúng ta ít khi thấy được sự ràng buộc, sự nương dựa lẫn nhau, sự kết nối lẫn nhau của đời sống. Chúng ta sống trong chủ nghĩa quy giản (reductionism). Chính vì sự quy giản này, chúng ta dễ dàng sống bằng thói quen ghét, lấy bực, đào sâu thêm hơn cách biệt giữa “ta” và “cái chung phải ta”... Đến đến xa cách đến sống đích thực, đó là sự bất hạnh của chúng ta.

Không có cái nhìn duyên sanh, chúng ta dễ dàng gán tên, gán nhãn hi vọng, vui và phê phán, kết án. Thèm chỉ một điều xấu của một người nào, đâu phải hoàn toàn do người ấy, mà còn do gia đình, do xã hội, do hoàn cảnh. Nhìn rộng ra theo duyên sanh, chúng ta dễ thông cảm, khoan dung, tha thứ. Chính trên tầm lòng rộng mở này chúng ta mới có cách làm người ý nghĩa.

Duyên sanh hay nhân duyên sanh cho ta cái nhìn rộng mở hơn, không chỉ chấp, vui đến sống đến

thọ y rằng đời sống là vô vàn tỳ ng quan, vô vàn liên hệ, vô vàn kết nối lẫn nhau. Duyên sanh cho chúng ta thấy đời sống là một toàn thể được cấu thành bằng sự có mặt của tất cả. Cái đời sống toàn thể này nương dựa vào, liên hệ với những phần tử cấu tạo nó và một phần tử liên hệ với tất cả những phần tử khác. Chính từ cái nhìn mới sẽ thấy liên hệ với nhau, kết nối với nhau, chúng ta có tỳ bi.

Công việc kết nối, hài hòa tất cả những hiện hữu cấu tạo đời sống là lòng tỳ bi. Bởi những cái phá hoại mối liên hệ tỳ ng quan cấu tạo đời sống như tặc giã, tham lam giành giật, mê mẩn cho rằng đời này chỉ có ta và bỏ đi dòng sông thân thiện, thiện cảm, thiện ý trong những mối liên hệ này là lòng tỳ bi. Như thế một người tỳ bi sống không chỉ trong một cuộc đời cá nhân riêng mình, mà còn sống trong những cuộc đời khác. Cuộc sống người này được cấu thành qua những cuộc đời khác. Như lòng tỳ bi, cuộc đời cấu tạo một người được cấu thành ra, trải khắp trong mọi sự sống khác, trong tất cả những hiện hữu khác, nghĩa là cuộc sống cấu tạo người này có thể mẫn cảm vũ trụ.

Người có lòng, nòng phát khởi tỳ bi chúng ta sẽ nhìn rằng ra hơn đời thấy những liên hệ, những tỳ ng quan tạo thành xã hội. Tỳ bi làm cho chúng ta thấy rằng ra, thấy một thế giới duyên sanh.

Duyên sanh và tỳ bi hỗ trợ lẫn nhau.

Tỳ bi là sự mở ra, sự thông cảm, sự thấu cảm khi chúng ta nhìn thấy tính chất duyên sanh, vô tự tánh cấu tạo người khác và cấu tạo chính chúng ta. Nếu ta và người khác là có tự tánh, là những sự thật kín bằng thể hiện hữu được lập, thì chúng ta nào có sự tỳ ng thông, thấu cảm được. Nếu ta và người khác không là vô ngã, vô tự tánh thì không có tỳ ng giao nào cấu tạo ngoài những thành kiến, những chấp, những phê phán và kết án. Những tỳ ng giao đã chết trong mọi nghĩ chấp chết chết của người đó.

Như vậy không có tự tánh- chấp thủ và đời tỳ ng- tỳ bi mới có thể hiện hữu, hoạt động, thông thấu. Vô tự tánh hay tánh Không là môi trường, là địa điểm kiên cố và để cho tỳ bi phát khởi, hoạt động và bao trùm. Như tánh Không mà lòng bi trở nên vô ngại, như chúng ta với những tỳ ng, “Thiên thể thiên nhiên vô ngại đời bi tâm đà la ni”.

Tỳ bi thực sự, khách quan thì nhìn thấy tính chất duyên sanh, vô tự tánh, không vĩnh viễn như vậy, cấu tạo con người. Nếu không thấy vô tự tánh cấu tạo ta và người thì tình huống chỉ là những “ta và cái cấu tạo ta”. Đây là “đời bi ái kiến”, như Kinh Duy Ma Cật nói:

“Nếu u khi đi bi ái kiến thì phải là bi. Tại sao thế? Bởi tất đồ trong phiền não khách trần (phiền não khách trần là không thấy các sự vật là vô thường) mà khi đi bi. Nếu có đi bi ái kiến thì đi với sanh tử có sự mê mờ chán ngán. Là đức lòng bi ái kiến mà không có tâm mê mờ chán ngán. Dù sông núi chèo nào cũng không bi ái kiến che lấp. Sống không bị trôi buồm mà có thể vì chúng sanh nói pháp để cứu độ mọi trôi buồm cho hết”.

2. Tánh Không và đời bi

Khi thấy sự thấy mê mờ nào là do nhân duyên sanh, không có thường, không có chỗ thấy, là vô thường, là tánh Không, tức khi đi bi xuất hiện. Khi thấy sự khác không/à cái gì cũng, không
cái gì cũng, lấp tức đi bi bùng phát.

Chúng ta hãy nhìn mê mờ thân của mình. Khi thấy sự khác không/à cái gì cũng, không có cái gì cũng, lấp tức mê mờ thấy xót lên, mê mờ lòng bi không thấy chướng ngại. Khi chúng ta thấy sự khác không/à cái gì cũng, lấp tức mê mờ thấy duyên sanh làm mê mờ cho sanh lão bệnh tử, lòng bi thấy đấng khác lên, không gì chướng ngại, không gì ngăn cản nữa.

Chính sự “chỉ u kiến ngũ uẩn đều Không” khi nhìn vào sự khác làm khác lên lòng bi. Chính cái nhìn thấy vô thường, nhìn thấy tánh Không của sự khác làm khác lên đời bi.

Ngài Duy Ma Cật nói về sự vô thường của thân thế, và với lòng đi bi, ngài khi thấy kêu gọi hãy tìm thấy và thấy như Pháp thân không có bệnh sanh lão bệnh tử:

“Các nhân ơi! Thân này vô thường, không sự cảm nhận, không kiên cố, là thế mau hư hoại, chỉ ng thấy tin đức. Nó là khác, là não, chỉ chứa các nhóm bệnh tử.

“Các nhân ơi! Cái thân này đây sự sáng suốt không bao giờ ngừng của nó. Thân này như bọt nước, không thể nắm bắt. Thân này như bong bóng nước, không thể còn lâu. Thân này như ngọn lửa, do khát ái sanh. Thân này như cây chuối, bên trong không có gốc. Thân này

nhẹ huyếch, tị điên đảo khố. Thân này nhẹ mọng, do nhẹ vụng mà thảy ra. Thân này nhẹ nh, theo duyên nghiệp p hiến. Thân này nhẹ tiêng vang, tùy thuộc các nhân duyên. Thân này nhẹ mây nỉ, chốc lát biến mất. Thân này nhẹ tia chớp, niệm niệm chng đng. Thân này không có ch, nhẹ đứt vô tri. Thân này không có ngã, nhẹ lìa tị cháy. Thân này không có th mọng, nhẹ gió đng tan. Thân này không có ngổ i, nhẹ nốc ch y xuôi. Thân này chng th t, biến đổi làm nhà. Thân này là không, chng có ta và cái c a ta...

“Các nhân gì ! Thân này đáng lo đáng chán, hãy nên a mu n Ph t thân. Bởi vì sao? Ph t thân là Pháp thân v y. Thân y tị vô l ng công đ c trí hu sanh, tị gì i đ nh hu giải thoát gì i thoát tri kiến sanh, tị Tị Bi H X sanh, tị Sáu Ba la m t sanh...”

Qu th t, khi nhìn th y thân tâm ngổ i khác là không có tị tánh nh v y, không cách gì không khố lòng bi, không cách gì không mong mu n và tìm cách đ a ngổ i khác vào con đ ng th nghi m s b t t c a chính h.

Con đ ng Đ i th a k t h p tánh Không và lòng bi ngay tị đ u b ng vi c phát B đ tâm. B đ tâm là h nh nguy n đ t đ n trí hu viên mãn soi th u su t tánh Không đ c u giúp chúng sanh b ng lòng bi. Th nên v i ngổ i đi con đ ng Đ i th a, khi phát B đ tâm là đã xem ngổ i khác quan tr ng h n mình, thì tánh Không luôn luôn đi li n v i đ i bi. Chính nh tánh Không mà th u hi u th gi i này, và nhẹ đ i bi mà ôm tr n đ c th gi i này. Nh m t tr i, ánh sáng c a nó là trí hu và s c chi u t a c a nó là đ i bi. Vì tánh Không p kh p t t c m i hi n h u và không có trung tâm nên lòng bi cũng p kh p t t c ch và không có trung tâm. S tr n v n c a trí hu và đ i bi cũng là s tr n thành c a con đ ng B tát.

Theo Văn Hóa Ph t Giáo s 141